

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-CDKTNT ngày 19 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

| | |
|------------------------------|-----------------------------|
| Tên ngành: | KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP |
| Mã ngành: | 5340302 |
| Trình độ đào tạo: | Trung cấp |
| Hình thức đào tạo: | Chính quy |
| Đối tượng tuyển sinh: | Tốt nghiệp THCS trở lên |
| Thời gian đào tạo: | 02 năm |

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp, người học có khả năng :

Kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán; Các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề; Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;



- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2 Kỹ năng

- Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.
- Tuân thủ chuẩn mực kế toán và chuẩn mực nghề nghiệp trong công tác kế toán.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí tính giá thành;
- Kế toán tổng hợp.
- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kế toán doanh nghiệp, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **23**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1485 giờ (63 tín chỉ)**
- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **915 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **497 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm...: **988 giờ**

3. Nội dung chương trình:

| Thứ tự | Mã MH | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|---|--------|--------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------|------------------|
| | | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | Lý thuyết | Thực hành/ TT/TN/B T/TL | Thi/ Kiểm tra |
| I. Các môn học chung | | | 12 | 255 | 94 | 148 | 13 |
| 1 | 130101 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| 2 | 130102 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| 3 | 130103 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| 4 | 130104 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| 5 | 130105 | Tiếng Anh 1 | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| 6 | 130106 | Tiếng Anh 2 | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| 7 | 530101 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| II. Các môn học, mô-đun chuyên môn | | | 44 | 915 | 403 | 452 | 60 |
| <i>II.1 Môn học, mô-đun cơ sở</i> | | | <i>8</i> | <i>165</i> | <i>73</i> | <i>81</i> | <i>11</i> |
| 8 | 610101 | Luật kế toán | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| 9 | 610102 | Nguyên lý kế toán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| 10 | 610103 | Kỹ năng giao tiếp | 1 | 30 | 0 | 26 | 4 |
| 11 | 610106 | Lý thuyết tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| <i>II.2 Môn học, mô-đun chuyên môn</i> | | | <i>34</i> | <i>705</i> | <i>315</i> | <i>343</i> | <i>47</i> |
| 12 | 610201 | Kế toán doanh nghiệp 1 | 6 | 120 | 60 | 50 | 10 |
| 13 | 610202 | Tin học ứng dụng | 3 | 60 | 30 | 26 | 4 |
| 14 | 610203 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 25 | 5 |
| 15 | 610204 | Kế toán doanh nghiệp 2 | 5 | 105 | 45 | 52 | 8 |
| 16 | 610205 | Bảo hiểm | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| 17 | 610206 | Thuế | 3 | 60 | 30 | 26 | 4 |
| 18 | 610208 | Kế toán excel | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| 19 | 610209 | Thực hành Khai báo Thuế | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| 20 | 610211 | Hệ thống thông tin kế toán | 4 | 75 | 45 | 27 | 3 |
| 21 | 610212 | Thực hành sổ sách kế toán | 3 | 75 | 15 | 55 | 5 |
| <i>II.3 Môn học, mô-đun tự chọn</i> | | | <i>2</i> | <i>45</i> | <i>15</i> | <i>28</i> | <i>2</i> |
| 22a | 610213 | Thương mại điện tử cơ bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |

| Thứ tự | Mã MH | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|---------------------------------|--------|---------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------|------------------|
| | | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | Lý thuyết | Thực hành/ TT/TN/B T/TL | Thi/ Kiểm tra |
| 22b | 630201 | Kinh tế quốc tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| 22c | 630202 | Kinh tế phát triển | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| III. Thực tập tốt nghiệp | | | 7 | 315 | 0 | 315 | 0 |
| 23 | 630203 | Thực tập tốt nghiệp | 7 | 315 | 0 | 315 | 0 |
| Tổng cộng | | | 63 | 1485 | 497 | 915 | 73 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng qui định.

Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

| Số TT | Nội dung | Thời gian |
|-------|--|---|
| 1 | Thể dục, thể thao | <i>Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)</i> |
| 2 | Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể | <i>Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)</i> |
| 3 | Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | <i>Tất cả các ngày làm việc trong tuần</i> |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | <i>Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các sáng thứ bảy, chủ nhật</i> |
| 5 | Thăm quan, dã ngoại,... | <i>Mỗi học kỳ 1 lần</i> |

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học:

Thời gian tổ chức thi hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- *Đối với đào tạo theo niên chế:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành.

| TT | Môn thi | Hình thức thi | Thời gian thi |
|----|----------------------|------------------------------------|---|
| 1 | Lý thuyết chuyên môn | Viết hoặc Trắc nghiệm hoặc vấn đáp | + Viết: 150 phút; + Trắc nghiệm: 90 phút; + Vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh; |
| 2 | Thực hành | Thực hành kỹ năng tổng hợp | 240 phút |

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng trung cấp theo quy định của Trường.

- *Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trung cấp, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình sơ cấp./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lê Đình Hải

